

Bản án số: 540 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thu Hiền

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Liên

2/ Bà Phạm Thị Trinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:*** Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn T, sinh năm 1978; cư trú tại: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1981; cư trú tại: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/02/2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn, ông Vũ Văn T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Bích L tự nguyện chung sống từ năm 2007, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2007 cấp ngày 12/4/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng cư ngụ tại địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà L nhiều lần gây nợ, ông phải đứng ra trả nợ thay nên hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 6/2019 đến nay. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà L, hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 02 con tên Vũ Nguyễn Dương K, sinh ngày: 08/9/2007 và Vũ Nguyễn Thanh N, sinh ngày 02/8/2010. Hiện nay cả hai con đều đang ở với ông. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K và trẻ N, không yêu cầu bà L cấp dưỡng cho con. Hiện nay ông đang làm bảo vệ cho Câu lạc bộ du lịch quốc tế Sài Gòn có thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Tkhai không có.

Tại biên bản tự khai ngày 24/03/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của ông T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông T không có trách nhiệm với vợ con. Bà và ông T đã ly thân từ khoảng tháng 6/2019 cho đến nay. Nay ông T yêu cầu ly hôn bà cũng đồng ý.

Về con chung: có 02 con tên Vũ Nguyễn Dương K, sinh ngày: 08/9/2007 và Vũ Nguyễn Thanh N, sinh ngày 02/8/2010. Ly hôn bà đồng ý giao trẻ Khang cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà đồng ý nuôi trẻ N theo như nguyện vọng của cháu. Việc có cấp dưỡng nuôi trẻ N hay không do ông T quyết định.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Vũ Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về con chung ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Vũ Nguyễn Dương K, sinh ngày: 08/9/2007 và Vũ Nguyễn Thanh N, sinh ngày 02/8/2010. Hiện nay trẻ K và trẻ N do ông đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L đã không còn ở chung nhà với ông từ tháng 6/2019 cho đến nay, cũng không có điều kiện kinh tế để có thể chăm sóc các con. Ông có công việc ổn định, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không có.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Vũ Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Bích L có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều

vắng mặt không có lý do. Ngày 24/6/2020, Tòa án triệu tập họp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 13/7/2020 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/2007 thể hiện hôn nhân giữa ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Bích L là hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T có yêu cầu ly hôn với bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa ông T và bà L phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, tuy các đương sự trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thống nhất với nhau nhưng các đương sự đều xác nhận mâu thuẫn gia đình không giải quyết được nên đã sống ly thân nhau, bà L cũng thống nhất ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét mâu thuẫn giữa các bên đương sự là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Thanh.

[2.1.2] Về con chung: Ông Thanh, bà L có 02 con tên Vũ Nguyễn Dương K, sinh ngày: 08/9/2007 và Vũ Nguyễn TN, sinh ngày 02/8/2010 hiện đang sống chung với ông Thanh. Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà L đồng ý giao trẻ Khang cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, riêng trẻ Nhân bà tôn trọng nguyện vọng của con nên đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nhân. Đối với nguyện vọng của trẻ Nhân, tại bản tự khai ngày 20/03/2020 là được sống với mẹ. Xét thấy, mặc dù cháu có nguyện vọng muốn sống với mẹ, tuy nhiên theo ông T cho biết hiện ông làm bảo vệ cho công ty, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con và hiện nay các con đang có cuộc sống ổn định với ông, bà L hiện nay làm gì, ở đâu ông không biết và tại phiên tòa bà L vắng mặt không có ý kiến. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ, Hội đồng xét xử giao cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Khang và trẻ Nhân cho đến tuổi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng cho con.

[2.1.3] Về tài sản chung: Ông Thanh, bà L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.4] Về nợ chung: Ông Thanh, bà L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 ; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T về việc “Ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thị Bích L.

3. Về con chung: Ông Thanh, bà L có 02 con tên Vũ Nguyễn Dương K, sinh ngày: 08/9/2007 và Vũ Nguyễn Thanh N, sinh ngày 02/8/2010. Giao trẻ K và trẻ N cho ông Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con cho bà L do ông T không yêu cầu.

Quyền thăm nom chăm sóc con chung và các quyền, lợi ích chính đáng liên quan đến việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con được pháp luật ghi nhận và bảo vệ tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà L khai không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Vũ Văn T nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0039905 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Ông T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường 7,
Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Thu Hiền